

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-6-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Châu
Ông Quảng Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồng Thanh T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Trương Minh Th, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồng Thanh T trình bày: Chị và anh Trương Minh Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh vào ngày 31/3/2012. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh chị thường tranh chấp cự cãi nhau trong công việc, không ai nhường ai, cuộc sống gia đình ngày càng bất hòa không còn êm ấm hạnh phúc. Chị nhận thấy hôn nhân không thể tiếp tục, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Minh Th; về con chung: Không có; về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai bị đơn anh Trương Minh Th trình bày: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị T. Anh và chị T do quen biết tự nguyện đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định, việc kết hôn là do tự nguyện, không ai

ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị thường xuyên cự cãi nhau, anh chị ly thân từ tháng 2 năm 2017 đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị T; thời gian chung sống anh chị không có con chung, không có tài sản chung, không thiếu nợ ai và cũng không ai nợ. Hiện nay anh đi làm ở xa, do dịch bệnh không về được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Do chị Hồng Thanh T có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và anh Trương Minh Th có đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt nên vụ kiện đã được Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy chị T và anh Th kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, anh chị ly thân từ tháng 02/2017, nay chị T yêu cầu ly hôn, anh Th cũng thống nhất ly hôn với chị T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, cho chị T và anh Th được ly hôn với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Hồng Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Minh Th, do anh Trương Minh Th có nơi cư trú và làm việc tại Australia nên đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Hồng Thanh T và anh Trương Minh Th vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Hồng Thanh T và anh Trương Minh Th kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị T, anh Th là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong công việc, cuộc sống anh chị thường xuyên cự cãi không ai nhường ai, dẫn đến anh chị ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị T và anh Th không đạt được mục đích đó. Hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, chỉ liên lạc trao đổi qua điện thoại nên việc hàn gắn tình cảm gia đình là không thể thực hiện được. Chị T, anh Th đều có ý kiến là đồng ý ly hôn với nhau, sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, đúng pháp

luật, nên căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Hồng Thanh T và anh Trương Minh Th được ly hôn với nhau.

[3] Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Cả chị T và anh Th đều khai, không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên. Vì vậy chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Theo khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, chị Hồng Thanh T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật bằng 1.077.100 đồng. Do chị T đã trực tiếp chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ bưu chính nên chị T không phải nộp tiếp.

[6] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, buộc chị Hồng Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Hồng Thanh T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồng Thanh T được ly hôn với anh Trương Minh Th.

2. Về con chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

5. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Hồng Thanh T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật bằng 1.077.100 đồng. Do chị T đã trực tiếp chi trả cho tổ chức bưu chính số tiền 1.077.100 đồng nên chị T đã nộp đủ chi phí ủy thác tư pháp.

6. Về án phí: Buộc chị Hồng Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004029 ngày 12/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, chị T đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TpHCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã L, huyện D;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Ái Loan